

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tiến Dũng**

Ông **Vàng Mí Chở**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Mí Q** (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 06/8/1985; nơi sinh: xã L, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CMND: 073123xxx, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 11/8/2014; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Dũng L (sinh năm 1952) và bà: Vàng Thị K (sinh năm 1959); có vợ là: Lù Thị M (sinh năm 1987); Con: có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí Q: Bà **Vương Thị Minh Huệ** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Bị hại:

1. Ông **Trần Nhân Tr** - Sinh năm 1958; địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ ba không lý do);

2. Bà **Nguyễn Thị Hoài Ph** - Sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 69, phường V,

quận Th, thành phố Đà Nẵng (đã chết); *Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Hoài Ph*: Ông **Trần Nhân Tr** - Sinh năm 1958; địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ ba không lý do);

3. Bà **Nguyễn Thị Minh T1** - Sinh năm 1962; địa chỉ: Số 05 Phạm Phú T, quận HC, thành phố Đà Nẵng (đã chết); *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Minh T1*: Bà **Phan Phương Nh** - Sinh năm 1982; địa chỉ: Block A, chung cư Imperia, 0903, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Bà **Trần Thị Phương D** - Sinh năm 1970; địa chỉ: Số 96, Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Th, thành phố Đà Nẵng (đã chết); *Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Phương D*: Bà **Trần Thị Phương U** - Sinh năm 1974; địa chỉ: 15 Đoàn Nhữ H, phường HK, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Anh **Trần Công Th1** - Sinh năm 1994; địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Công Th1 (theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/01/2022)*: Ông **Trần Nhân Tr** - Sinh năm 1958; địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ ba không lý do);

6. Anh **Trần Nguyễn Đăng D1** - Sinh năm 1998; địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Nguyễn Đăng D1 (theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/01/2022)*: Ông **Trần Nhân Tr**, sinh năm 1958, địa chỉ: K05/12 Tô Ngọc V, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ ba không lý do);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông **Nguyễn Thành T2** - Sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Anh **Nguyễn Thành M1** - Sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Chị **Lù Thị M** - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Hợp Tiến, xã L, huyện QB, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Anh **Hoàng Trung Th3** - Sinh năm 1980; Địa chỉ: 1/421 Bùi Thị X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; (tạm trú tại: Tổ 13, phường NT, thành phố H, tỉnh Hà Giang). (Vắng mặt không lý do);

3. Bà **Vũ Lệ Th4** - Sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

4. Anh **Nguyễn Văn Ng** - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2020, đoàn khách du lịch của tỉnh Đà Nẵng gồm 23 người đi từ huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang sang Đ, do anh Nguyễn Đức Th2 (sinh năm 1978; trú tại: 466/75A Lê Văn S, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) là người trực tiếp dẫn đoàn. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, đoàn đến Khu sinh thái Trường Xuân, thuộc tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Sau khi lấy phòng, đoàn thuê 04 xe ô tô con 7 chỗ ngồi, loại xe YAZ của ông Nguyễn Thành T2 (sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ Y, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; tạm trú tại: tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) với mục đích đưa đoàn đi du thuyền sông Nho Quế qua lối thôn BM, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Ông vừa là chủ các xe ô tô vừa trực tiếp lái 01 xe đưa đoàn đi, còn 03 lái xe khác do ông thuê (thỏa thuận miệng, không lập thành hợp đồng bằng văn bản). Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì đoàn xuất phát đi, lúc này ông T2 điều khiển xe YAZ biển kiểm soát: 23A- 005.47 chở 05 người khách Đà Nẵng là xe đi thứ nhất; anh Nguyễn Văn Ng được ông T2 phân công điều khiển xe YAZ biển kiểm soát: 23A-072.62 chở 06 người xe đi thứ hai; Sùng Mí Q được phân công điều khiển xe YAZ biển kiểm soát: 23A-071.95 chở 06 người xe đi thứ ba gồm ông Trần Nhân Tr, bà Nguyễn Thị Hoài Ph, anh Trần Công Th1, anh Trần Nguyễn Đăng D1, bà Nguyễn Thị Minh T1 và bà Trần Thị Phương D. Vị trí ngồi trên xe từng người như sau ngồi hàng ghế đầu bên phụ là Trần Công Th1, hàng ghế thứ hai là bà Hoài Ph, bà T1, bà D, ngồi hàng ghế thứ ba là ông Tr và D1. Xe YAZ thứ tư do anh Hoàng Trung Th3 điều khiển, mang biển kiểm soát: 23A- 062.80 chở theo 6 người khách tất cả các xe đi theo hướng Quốc lộ 4C rồi rẽ vào đường liên thôn LC đi BM, thị trấn Đ. Khi đi trên đường trải nhựa, Q điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 40km/h. Khi bắt đầu đoàn xe đi vào đường cấp phối, gồ ghề có nhiều đá thì Q giảm tốc độ xuống còn khoảng 20km/h và giữ hộp số ở vị trí số 2. Trên đường đi, mỗi xe cách nhau khoảng 20m. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn BM, thị trấn Đ, huyện Đ, Sùng Mí Q không nhìn thấy hai xe ô tô đi trước đâu, Q thấy có một rãnh nước chảy ngang đường, Q điều khiển xe vượt qua rãnh nước đó, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 15 - 20 km/h, số xe giữ ở vị trí số 2 và đi ở giữa đường. Khi đi qua rãnh nước được khoảng 20m thì Q cảm nhận được bánh lái bên phụ của xe do Q đang điều khiển trèo lên một hòn đá bên phía taluy dương. Q thấy lốp xe bên phụ của xe kênh lên liền đánh hết lái sang phải nhưng không điều khiển được vô lăng của xe ô tô, xe lao về phía bên trái theo chiều đi rồi tiếp tục lao xuống taluy âm có độ sâu là 69,50m. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Hoài Ph, bà Nguyễn Thị Minh T1 và bà Trần Thị Phương D tử vong tại chỗ, ông Tr, anh Th1, anh D1 và Q bị thương nặng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Nơi xảy ra tai nạn tại đoạn đường liên thôn LC đi BM, thuộc địa phận thôn BM, thị trấn Đ, huyện Đ, cụ thể như sau:

+ Để đảm bảo hiện trường lâu dài không bị xê dịch, lấy tảng đá phía bên trái đường có đánh dấu "X" bằng sơn màu đỏ hướng LC - BM làm chuẩn. Chiều hướng khám nghiệm lấy mép đường bên trái hướng LC đi BM để đo đến các vị trí.

+ Lòng đường tại vị trí hiện trường rộng 2,30 mét, là mặt đường cấp phối có nhiều đá ghồ ghề, hai bên đường có nhiều cây cối um tùm. Tiếp giáp mép đường bên phải là vườn rừng; tiếp giáp mép đường bên trái là ta luy âm.

+ Vị trí số 1: Sát mép đường bên phải cách điểm mốc 2,80 mét về hướng Tây Bắc phát hiện 01 viên đá phẳng, nghiêng từ phải sang trái; nhô cao so với bề mặt đường 0,12 mét, kích thước (0,50 x 0,50) mét. Tâm vị trí số 1 cách mép đường bên trái 2 mét, cách điểm mốc 1,80 mét.

+ Vị trí số 02: tại mặt ngoài phía Tây của viên đá được sử dụng làm điểm mốc cách tâm vị trí số 1 2,60 mét phát hiện một đám vết trượt có bám dính chất màu nâu vàng dạng đất, chiều hướng trượt từ trên xuống dưới, kích thước (0,40 x 0,46) mét.

+ Vị trí số 3: Sát mép đường bên trái về hướng đi BM cách vị trí số (2) 2,80 mét phát hiện một lõi dẹt cỏ theo hướng từ LC đi BM, từ mép đường xuống ta luy âm, lõi dẹt cỏ rộng 7 mét.

+ Vị trí số 4: sát mép bên trái, cách đầu lõi dẹt cỏ vị trí số (3) 1, 60 mét; cách mép đường bên trái 0,40 mét phát hiện trên bề mặt ngoài 01 viên đá có dấu vết trượt, bám chất màu nâu vàng dạng đất, đám dấu vết có kích thước (0,30 x 0,15) mét. Lõi dẹt cỏ tại vị trí cách mép đường 4 mét trở xuống có chiều rộng 2,70 mét.

+ Vị trí số 5: Trên lõi dẹt cỏ, cách mép đường 14,50 mét phát hiện một túi xách giả da màu vàng, kích thước (0,23 x 0,19 x 0,11) mét. Bên trong túi có: Số tiền 9.035.000 đồng (*chín triệu, không trăm, ba mươi năm nghìn đồng*); Một sổ hộ chiếu số C5504215 mang tên Trần Thị Phương D, sinh ngày 18/10/1970, nơi sinh Đà Nẵng.

+ Vị trí số 6: Sát mép bên phải lõi dẹt cỏ, cách mép đường 23,50 mét, cách vị trí số (5) 9,0 mét phát hiện tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô. Tại góc kính có dán tem đăng kiểm hạn đến 26/01/2021 và tem nộp phí đường bộ có hiệu lực đến 27/01/2021 đối với xe ô tô biển kiểm soát 23A- 071.95. Tấm kính có kích thước (0,48 x 1,58) mét.

+ Vị trí số 7: Cách mép đường 27,50 mét, cách mép bên trái lõi dẹt cỏ 0,70 mét, cách vị trí số (6) 8,0 mét phát hiện một chiếc giày thể thao chân bên phải màu trắng, trên giày có dòng chữ ADIDAS, không có cỡ giày.

+ Vị trí số 8: Trước lõi dẹt cỏ, tại vị trí cách mép đường 28, 20 mét, cách vị trí số (7) 7,50 mét có một khoảng đất tương đối bằng phẳng. Khoảng đất rộng 5,20 mét, cách mép đường 33, 20 mét phát hiện một tấm bạt màu đen, kích thước tấm bạt (1,1 x 0,8) mét. Giữa tấm bạt có gắn kính trong suốt, kích thước tấm kính (0,30 x 0,60) mét.

+ Vị trí số 9: Cách mép đường 40 mét, cách vị trí số (8) 7,20 mét, trên lõi dẹt cỏ trên diện (06 x 02) mét phát hiện: 01 (một) giày thể thao màu xanh chân bên phải, trên giày có chữ NIKE; 02 (hai) khẩu trang màu trắng có dính chất

màu nâu đỏ đã khô; Nhiều mảnh xóp màu trắng; 01 (một) giày giả da màu vàng, chân bên trái, trên giày có chữ MK; 01(một) chiếc giày giả da màu đen chân bên phải, trên giày có chữ MK; 01(một) chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, trên mũ có chữ ADIDAS; 01(một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen dài 1,23m, đường kính 2,1cm.

+ Vị trí số 10: Cách mép đường 50,80 mét; cách vị trí số (9) 11,80 mét trên lối dạt cỏ có một thửa ruộng có nhiều bùn, nước thửa ruộng rộng 5,60 mét. Sát mép phía Tây thửa ruộng phát hiện: 01(một) áo khoác bằng vải màu nâu – xanh; 01(một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen, cong hai đầu dài 0,65m.

+ Vị trí số 11: Cách vị trí số (10) 6,20 mét về phía Đông Bắc; cách mép đường 53 mét, cách mép phía Đông thửa ruộng tại vị trí số (10) 0,30 mét, trên mặt thửa ruộng phát hiện một chiếc gương chiếu hậu xe ô tô có gắn camera hành trình màu đen.

+ Vị trí số 12: Điểm cuối của vết dạt cỏ trên nền đất cách mép đường 69,50 mét, cách vị trí số (11) 13 mét phát hiện một xe ô tô nhãn hiệu YAZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 23A-071.95, xe ô tô đứng nghiêng trên thửa ruộng bậc thang; hai bánh bên trái đứng nghiêng trên bề mặt ruộng; hai bánh bên phải đứng nghiêng trên ta luy dương của thửa ruộng; đầu xe quay hướng Tây Nam; đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Toàn bộ thân xe bị móp méo; mất hết các bộ phận kính; nắp capô cong vênh, bung bật; ba đèn trước bị cong vênh; các đèn phía trước bị vỡ, phía trên xe được phủ bằng bạt, giữa được gắn xóp màu trắng, phía dưới có lớp bọc giả da, toàn bộ phần nóc xe bị sập, móp vào trong. Sườn xe bên phải bị cong vênh, móp méo; phần sau xe bị móp méo biến dạng. Đo vuông góc trục trước phải xe ô tô cách thửa ruộng tại vị trí số (10) 8, 63 mét; đo vuông góc trục sau phải xe cách thửa ruộng tại vị trí số (10) 8, 45 mét; đo vuông góc trục trước phải cách đầu thửa ruộng tại vị trí số (12) 22 mét. Cách trục sau bên trái xe ô tô 1,10 mét về hướng Đông Bắc phát hiện một chiếc Ấc quy màu đen trên có dòng chữ TROY; Cách trục bên phải xe ô tô về hướng Tây Bắc 1,50 mét phát hiện một cục kim loại không rõ hình màu đen, kích thước (0,26 x 0,11) mét, một phần được bọc vải đỏ, toàn bộ phần kim loại có bám dính chất bẩn dạng nhớt; Phía dưới, xung quanh trụ còi trên vô lăng xe ô tô phát hiện ba dấu vết đường vân dạng bám bụi.

Căn cứ báo cáo số: 26/BC-CQCSĐT ngày 28/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là: do đường giao thông nhiều đá gồ ghề, Sùng Mí Q không quen đường, không chú ý quan sát, không làm chủ được phương tiện dẫn đến vụ tai nạn nghiêm trọng, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 372A/KLPY-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Hoài Ph: Chấn thương sọ não, trên người đa vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 372B/KLPY-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Phương D: Chấn thương ngực, bụng (*gãy nhiều xương sườn, rách thủng nhu mô phổi, máu tràn ngập ổ bụng*), trên người đa vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 372C/KLPY-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Minh T1: Chấn thương bụng (*thủng mạc treo ruột, thủng ruột, vỡ lách*), trên người bị đa vết thương.

Tại bản kết luận giám định Pháp y thương tích số: 42/C09C-Đ3 ngày 11/01/2021 của phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Sẹo mổ mắt ngoài mí phải 02%; Vỡ ổ cối phải, đã kết hợp xương 15%; Trật khớp háng 10%; Gãy xương cánh chậu phải 16%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của ông Trần Nhân Tr tại thời điểm giám định là 37%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 40/C09C-Đ3 ngày 11/01/2021 của phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Sẹo vùng trán phải 03%; Sẹo mổ vùng mắt cá trong chân phải 02%; Sẹo mổ vùng mắt cá ngoài chân phải 01%; Gãy 1/3 xương mác, can tốt 04%; Gãy đầu dưới xương mác phải gây hạn chế vận động khớp cổ chân 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của anh Trần Công Th1 tại thời điểm giám định là 17%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 41/C09C-Đ3 ngày 15/01/2021 của phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Sẹo lồi cầu trong xương cánh tay phải 02%; Sẹo mắt ngoài đùi phải 02%; sẹo mắt trước gối phải 02%; chấn thương thận trái cấp độ III 08%; gãy lồi cầu trong xương cánh tay phải, can tốt 23%; gãy 1/3 xương đùi phải, thẳng trục 23%; vỡ xương bánh chè phải, can tốt, không di lệch 03%; vỡ xẹp nhẹ thân đốt sống L1, L2, L3 36%; gãy mỏm gai L1 08%; gãy mỏm ngang L1, L2, L3 bên trái 13%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của anh Trần Nguyễn Đăng D1 tại thời điểm giám định là 74%.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ nhận được kết luận giám định số: 11/LK-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Giấy phép lái xe số: 020047000164, hạng C, mang tên Sùng Mí Q là giấy phép lái xe thật.

Ngày 17/11/2020 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang ban hành Bản kết luận giám định số 381/KL-PC09 kết luận: Trong mẫu máu của Sùng Mí Q gửi giám định không có cồn (*Ethanol*).

Ngày 20/11/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ban hành Bản kết luận giám định số 8036/C09-TT2 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu gửi giám định.

Căn cứ vào bản giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như lời khai nhận của đối tượng, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ qua quá trình điều tra đã thu thập được. Ngày 01/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang ra Quyết

định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-CQĐT về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự, xảy ra ngày 08/11/2020 tại đường liên thôn LC đi BM, thuộc thôn BM, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ban hành Quyết định khởi tố bị can số 04/QĐ-CQĐT và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LC-CQĐT đối với Sùng Mí Q về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSĐV ngày 17/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Sùng Mí Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Sùng Mí Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 584, 585, 590, 591, 601 Bộ luật dân sự, buộc ông Nguyễn Thành T2 phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Trần Thị Phương D, số tiền còn lại là 120.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị Minh T1, số tiền còn lại là 150.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (chi phí điều trị) cho ông Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 tổng số tiền là 329.000.000 đồng. Riêng khoản tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị Hoài Ph (vợ ông Tr) và các chi phí hợp lý khác liên quan đến bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với ông Trần Nhân Tr, anh Trần Nguyễn Đăng D1 và anh Trần Công Th1, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự để tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Tr, anh Th1, anh D1 có yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông T2 về việc tự nguyện hỗ trợ khoản tiền 30.000.000 đồng cho bị cáo Sùng Mí Q (đã giao trực tiếp tại phiên tòa 15.000.000 đồng, còn lại ghi nhận trong bản án 15.000.000 đồng). Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô; 01 tấm bạt màu đen; 01 chiếc giày thể thao; 02 chiếc giày giả da; 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 áo khoác bằng vải; 02 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 chiếc gương chiếu hậu xe ô tô, có gắn camera hành trình. Trả lại cho ông Nguyễn Thành T2: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu YAZ, biển kiểm soát 23A-071.95; 04 cửa kính xe ô tô. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; ông Nguyễn Thành T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại hồ sơ; Bản kết luận giám định; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Phương D (đã chết) là bà Trần Thị Phương U vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 20/9/2022 thể hiện ý kiến: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền là 150.000.000 đồng, gia đình đã nhận 30.000.000 đồng ông T2 hỗ trợ tang lễ, còn lại yêu cầu bồi thường 120.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh T1 (đã chết) là bà Phan Phương Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 20/9/2022 thể hiện ý kiến: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền là 190.000.000 đồng, gia đình đã nhận 40.000.000 đồng ông T2 hỗ trợ tang lễ, còn lại buộc yêu cầu bồi thường 150.000.000 đồng.

Ông Trần Nhân Tr là bị hại, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Thị Hoài Ph (vợ ông Tr, đã chết), Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 (là hai con của ông). Tuy nhiên, sau khi vụ việc xảy ra, do bản thân ông và hai con trai đều bị thương tích, phải điều trị nhiều ngày ở các bệnh viện nên Cơ quan điều tra không tiến hành lấy được lời khai chi tiết đối với các bị hại được. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2020 đối với ông Tr, anh Th1 (tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ); ngày 09/11/2020 đối với anh D1 (tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang); ngày 15/12/2020 đối với ông Tr, anh Th1, anh D1 (tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội) chỉ ghi được ý kiến của ông Tr, anh Th1, anh D1 về diễn biến sự việc, không thể hiện yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại. Do tình trạng sức khỏe của bị hại cũng như tình hình dịch bệnh Covid - 19 hết sức phức tạp nên ông Tr, anh Th1, anh D1 không có mặt tại Cơ quan điều tra để lấy lời khai. Kết quả ủy thác điều tra do Công an quận Th, thành phố Đà Nẵng thể hiện: Ngày 04/01/2022, ông Tr có Bản trình bày, trong đó liệt kê các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Chấn thương, chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 (là hai con của ông) tổng số tiền là 329.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường theo các khoản ông đã liệt kê. Ông cho rằng đến thời điểm ngày 04/01/2022, thương tích của ông và các con vẫn tiếp tục điều trị. Riêng khoản tiền bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng đối với vợ ông là bà Nguyễn Thị Hoài Ph thì ông ghi nhận việc chủ xe ô tô đã vào gia đình thấp hương vợ ông với số tiền 50.000.000 đồng nhưng không đưa ra mức yêu cầu bồi thường cụ thể vì cho rằng người chết là vô giá. Cả ba lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Tr, anh Th1, anh D1 đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản cũng như không nộp tài liệu gì bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành T2 có ý

kiến: Chiếc xe YAZ biển kiểm soát 23A- 071.95 do Nguyễn Thành M1, sinh năm 1993 (là con trai ruột của ông T2) đứng tên chủ sở hữu nhưng bản thân ông mới chủ sở hữu thực tế. Ông là người trực tiếp giao dịch mua bán xe. Sau khi mua được xe về, ông đã mượn chứng minh nhân dân của M1 để đi đăng ký xe, M1 không biết việc ông T2 đăng ký xe ô tô mang tên mình. Sau khi thực hiện các thủ tục pháp lý để xe được tham gia giao thông, ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe (thuê tài xế lái xe và bản thân ông cũng trực tiếp lái xe đưa khách du lịch tham quan). Nay với trách nhiệm là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ đã gây thiệt hại, ông có ý kiến như sau:

Thứ nhất, nhất trí mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng đối với bị hại Trần Thị Phương D mà người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Phương U đưa ra tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 20/9/2022 là 150.000.000 đồng, khấu trừ phần ông đã hỗ trợ tang lễ cho gia đình là 30.000.000 đồng, còn lại bồi thường 120.000.000 đồng.

Thứ hai, nhất trí mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng đối với bị hại Nguyễn Thị Minh T1 mà người đại diện hợp pháp là bà Phan Phương Nh đưa ra tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 20/9/2022 là 190.000.000 đồng, khấu trừ phần ông đã hỗ trợ tang lễ cho gia đình là 40.000.000 đồng, còn lại bồi thường 150.000.000 đồng.

Thứ ba, ông tự nguyện chấp nhận mức bồi thường là 329.000.000 đồng (theo liệt kê của ông Tr tại văn bản trình bày ngày 04/01/2022) đối với phần chi phí điều trị cho ba bị hại Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1. Riêng khoản tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị Hoài Ph (vợ ông Tr) thì do ông Tr không đưa ra mức cụ thể nên ông T2 không có căn cứ bồi thường.

Thứ tư, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A- 071.95 bị hư hại. Ngoài ra, tuy tại phiên tòa bị cáo Sùng Mí Q không yêu cầu nhưng ông tự nguyện hỗ trợ bị cáo 01 khoản tiền để điều trị thương tích là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông đã giao trực tiếp cho bị cáo 15.000.000 đồng, số tiền còn lại là 15.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

Thứ năm, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A-071.95 đã hư hỏng để về sửa chữa và 04 cửa kính xe ô tô ông đã nộp để phục vụ qua trình điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành M1 thống nhất lời khai với ông T2 về việc anh không biết mình đứng tên trong giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 23A- 071.95. Trên thực tế ông T2 (bố đẻ anh) trực tiếp quản lý, sử dụng các xe YAZ chở khách du lịch tại huyện Đ, bản thân anh cư trú tại thành phố Hà Giang, không hề biết ông T2 quản lý, sử dụng các xe như thế nào. Đến khi làm việc với Cơ quan điều tra mới biết chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A- 071.95 ông T2 đăng ký đứng tên anh. Anh nhất trí việc ông T2 đứng ra nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại và không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo mức hình phạt là 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Sùng Mí Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên, vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/11/2020, Sùng Mí Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-071.95, chở theo 06 khách du lịch xuống sông Nho Quế theo hướng thôn LC đi Thôn BM, thị trấn Đ. khi đi đến đoạn đường liên thôn LC đi BM, thị trấn Đ, huyện Đ, thuộc địa phận thôn BM, thị trấn Đ, huyện Đ, đã không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái khiến xe ô tô lao xuống ta luy âm với độ sâu là 69,50m. Hậu bà Nguyễn Thị Hoài Ph, bà Trần Thị Phương D, bà Nguyễn Thị Minh T1 tử vong tại chỗ. Ông Trần Nhân Tr, anh Trần Nguyễn Đăng D1, anh Trần Công Th1 bị thương với tổng tỉ lệ thương tật là 128%. Bản thân Sùng Mí Q cũng bị thương nặng. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Sùng Mí Q chưa quen điều khiển loại xe YAZ, không làm chủ tình huống, không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Sùng Mí Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

2....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

...”

[4] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quy tắc giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với hành vi của ông T2 giao xe cho bị cáo Q, bị cáo Q có giấy phép lái xe theo đúng quy định của pháp luật, xe ô tô có đầy đủ giấy đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật nên không có đủ căn cứ xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với ông T2.

[8] Đối với hành vi tự ý tháo rời 04 kính chắn gió của 04 cửa hai bên thành xe ô tô của ông T2, ngày 14/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ban hành Công văn số 388/CV-CSĐT gửi Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ tỉnh Hà Giang về việc ông T2 tự ý thay đổi kết cấu (tháo 04 cửa kính) xe ô tô nêu trên, khi xe xảy ra tai nạn lao xuống vực thì các nạn nhân trên xe có dẫn đến tử vong hay không. Ngày 17/12/2021 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang có Công văn số 107/TTĐK-CV trả lời: việc tự ý tháo bỏ khung và

kính chắn gió cửa xe là hành vi tự ý thay đổi kết cấu so với xe nguyên thủy và không đảm bảo yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để tham gia giao thông. Việc tháo bỏ các khung cửa kính sẽ tạo ra khoảng trống lớn ở cánh cửa xe gây nguy hiểm cho người ngồi trên xe; tự ý thay đổi kết cấu của xe khi xe xảy ra tai nạn lao xuống vực thì các nạn nhân trên xe có dẫn đến tử vong hay không thì đơn vị không xác định được vì còn phụ thuộc vào diễn biến và các nguyên nhân dẫn đến nạn nhân tử vong. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới không đảm bảo an toàn đối với ông T2. Ngày 02/3/2022, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Thành T2 với hình thức phạt tiền số tiền là 8.000.000 đồng. Ngày 21/3/2022 ông T2 đã nộp đủ số tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án này ông Nguyễn Thành T2, là chủ sở hữu thực tế, đồng thời là người trực tiếp quản lý, sử dụng phương tiện (các xe ô tô YAZ, trong đó có xe ô tô biển kiểm soát 23A- 071.95). Việc ông T2 nhất trí mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng đối với bị hại Trần Thị Phương D mà người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Phương U đưa ra (còn lại bồi thường 120.000.000 đồng); nhất trí mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng đối với bị hại Nguyễn Thị Minh T1 mà người đại diện hợp pháp là bà Phan Phương Nh đưa ra (còn lại bồi thường 150.000.000 đồng); tự nguyện chấp nhận mức bồi thường là 329.000.000 đồng (theo liệt kê của ông Tr tại văn bản trình bày ngày 04/01/2022) đối với phần chi phí điều trị cho ba bị hại Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 là phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 590, 591, 601 Bộ luật dân sự.

[9] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị Hoài Ph (vợ ông Tr), do ông Tr không đưa ra mức cụ thể, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan nên không có căn cứ quyết định mức bồi thường. Đối với các chi phí hợp lý khác liên quan đến bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với ông Trần Nhân Tr, anh Trần Nguyễn Đăng D1 và anh Trần Công Th1, ông Tr, anh Th1, anh D1 cũng không có quan điểm cụ thể, không cung cấp tài liệu gì nên cũng không có căn cứ xác định. Xét thấy, phần dân sự trên không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ông Tr, anh Th1, anh D1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng cả ba lần đều không có mặt tại phiên tòa. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự để tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Tr, anh Th1, anh D1 có yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông T2 về việc tự nguyện hỗ trợ khoản tiền 30.000.000 đồng cho bị cáo Sùng Mí Q (đã giao trực tiếp tại phiên tòa 15.000.000 đồng, còn lại ghi nhận trong bản án 15.000.000 đồng).

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô; 01 tấm bạt màu đen; 01 chiếc giày thể

thao; 02 chiếc giày giả da; 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 áo khoác bằng vải; 02 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 chiếc gương chiếu hậu xe ô tô, có gắn camera hành trình. Trả lại cho ông Nguyễn Thành T2: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu YAZ, biển kiểm soát 23A-071.95; 04 cửa kính xe ô tô.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Ông Nguyễn Thành T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 21; điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Mí Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thành T2 về việc hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho bị cáo Sùng Mí Q với số tiền 30.000.000 đồng, khấu trừ đi số tiền 15.000.000 đồng ông T2 đã giao trực tiếp cho bị cáo tại phiên tòa, ông T2 phải trả cho bị cáo số tiền còn lại là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 590; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự, buộc ông Nguyễn Thành T2:

3.1. Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại Trần Thị Phương D (bà Trần Thị Phương U là người đại diện nhận) số tiền là 150.000.000 đồng, khấu trừ số tiền ông T2 đã hỗ trợ tang lễ cho gia đình là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại ông T2 phải bồi thường là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

3.2. Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Minh T1 (chị Phan Phương Nh là người đại diện nhận) số tiền là 190.000.000 đồng, khấu trừ số tiền ông T2 đã hỗ trợ tang lễ cho gia đình là 40.000.000 đồng, số tiền còn lại ông T2 phải bồi thường là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

3.3. Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (phần chi phí điều trị) cho các bị hại Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 (ông Trần Nhân Tr là người đại diện nhận) tổng số tiền là 329.000.000 đồng (ba trăm hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.4. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự: Tách phần trách nhiệm dân sự đối với phần thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị Hoài Ph để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi những người (hoặc một trong những người) thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Hoài Ph có yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Tách phần trách nhiệm dân sự đối với phần chi phí khám chữa bệnh và các khoản khác ông Trần Nhân Tr chưa đưa ra được chứng cứ chứng minh thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với các bị hại Trần Nhân Tr, Trần Nguyễn Đăng D1 và Trần Công Th1 để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Tr, anh Th1, anh D1 có yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại được thực hiện theo Điều 588 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

4.1. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô, kích thước 0,48m x 1,5m
- 01 chiếc giày thể thao chân bên phải màu trắng, trên giày có chữ ADIDAS.
- 01 tấm bạt màu đen; kích thước 1,10m x 0,80m, giữa tấm bạt có gắn tấm kính trong suốt, kích thước tấm kính 0,30m x 0,60m.
- 01 chiếc giày giả da màu vàng chân bên trái; trên giày có in chữ MK.
- 01 chiếc giày giả da màu đen chân bên phải; trên giày có in chữ MK.
- 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, trên mũ có chữ ADIDAS.
- 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen dài 1,23m, đường kính 2,1cm.
- 01 áo khoác bằng vải màu nâu - xanh.
- 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen, cong hai đầu dài 0,65m, đường kính 2,1cm.
- 01 chiếc gương chiếu hậu xe ô tô, có gắn camera hình trình màu đen.

4.2. Trả lại cho ông Nguyễn Thành T2:

- 01 xe ô tô mang nhãn hiệu YAZ (Uoát) màu sơn xanh, biển kiểm soát 23A-071.95, số khung AB0500073, số máy 41101261, xe cũ đã qua sử dụng;

- 04 cửa kính xe ô tô, trong đó có 02 (hai) cánh cửa kính trước có kích thước (77 x 52 x 56)cm, 02 (hai) cánh cửa kính phía sau có kích thước (77 x 55 x 57) cm.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/4/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

5. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Mí Q.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 21; điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành T2 phải chịu 27.960.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm